

Số: 67 /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 08 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá nước sạch sinh hoạt lộ trình 03 năm (2023-2025) đối với Công trình nước sinh hoạt tự chảy xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân do Hợp tác xã Nông nghiệp Ân Tường Đông quản lý, vận hành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá ngày 20/6/2012; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 411/TTr-STC ngày 29 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá nước sạch sinh hoạt lộ trình 03 năm (2023-2025) đối với Công trình nước sinh hoạt tự chảy xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân do Hợp tác xã Nông nghiệp Ân Tường Đông quản lý, vận hành theo phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân; Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp Ân Tường Đông và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PVP KT;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT, K13 (25b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

Quy định giá nước sạch sinh hoạt lộ trình 03 năm (2023-2025) đối với Công trình nước sinh hoạt tự chảy xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân do Hợp tác xã Nông nghiệp Ân Tường Đông quản lý, vận hành

Số TT	Đối tượng tiêu thụ	Giá nước (đồng/m ³) (chưa có thuế GTGT)		
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Hộ dân cư			
<i>a</i>	<i>Hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dưới 20m³/hộ/tháng</i>	2.857	2.857	2.857
<i>b</i>	<i>Hộ gia đình (trừ đối tượng ở mục a) sử dụng dưới 20m³/hộ/tháng</i>	3.000	3.100	3.200
<i>c</i>	<i>Hộ gia đình, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng từ 20m³/hộ/tháng trở lên (tính từ m³ thứ 20 trở lên)</i>	3.500	3.600	3.700
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	3.800	3.900	4.000
3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	4.300	4.400	4.500
4	Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ	4.800	4.900	5.000